

XÂY DỰNG MỘT TỔ CHỨC KHOA HỌC, KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VÀ MỘT LỀ LỐI LÀM VIỆC HỢP LÝ TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN GIA THĂNG

I. XÂY DỰNG MỘT TỔ CHỨC KHOA HỌC, KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CHUYÊN SÂU

Một tổ chức khoa học kỹ thuật nông nghiệp chuyên sâu phải là một tổ chức gọn nhẹ, có hiệu lực và linh hoạt, bảo đảm đầy đủ các nguyên tắc và tính chất khu vực chặt chẽ của sản xuất nông nghiệp.

Sự nghiệp xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa đang yêu cầu chúng ta phải mau chóng xây dựng một tổ chức khoa học kỹ thuật nông nghiệp chuyên sâu, mà trước hết là phải kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan khoa học, kỹ thuật ở các ngành, các cấp.

Sau đây là những suy nghĩ của chúng tôi về vấn đề: làm gì để xây dựng một tổ chức khoa học, kỹ thuật nông nghiệp chuyên sâu ở miền Bắc nước ta.

1. Ở các xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu chung nhất của các xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa là sử dụng tốt nhất lực lượng lao động, vật tư kỹ thuật và cán bộ kỹ thuật đã có, để thực hiện đúng đắn các qui định kỹ thuật, nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Muốn vậy, các cơ sở sản xuất, nhất thiết phải chú trọng tới công tác khoa học kỹ thuật trong các mặt hoạt động của mình. Những công tác khoa học kỹ thuật cụ thể mà các cơ sở sản xuất phải làm là:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất.
- Xây dựng các qui định kỹ thuật cụ thể của cơ sở sản xuất, đặt lịch canh tác và lịch chăm sóc gia súc...

— Tiến hành thực nghiệm những kỹ thuật mới để không ngừng nâng cao trình độ quản lý, trình độ khoa học kỹ thuật, kỹ năng lao động cho cán bộ xã viên, chuẩn bị cơ sở cho việc áp dụng những kỹ thuật mới vào sản xuất.

— Thường xuyên báo cáo tình hình của địa phương mình với cấp trên, góp phần bổ sung những tư liệu cần thiết cho công tác thống kê, tổng kết của cấp trên.

Muốn làm được như vậy thì tổ chức lao động trong các cơ sở sản xuất cũng cần được cải tiến theo hướng chuyên môn hóa những khâu kỹ thuật chính. Những khâu kỹ thuật chính hiện nay cần được chuyên môn hóa là: giống cây trồng, bảo vệ thực vật, phân bón, thủy nông, chăn nuôi, thú y, cơ khí nông cụ...

Có thể căn cứ vào qui mô, nhiệm vụ mà xác định cơ cấu tổ chức để thực hiện các khâu kỹ thuật chính trên đây là tổ hoặc đội. Đây là các tổ, đội khoa học kỹ thuật làm nòng cốt trong việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra các khâu kỹ thuật trong cơ sở sản xuất. Nhiệm vụ chung nhất của các tổ, đội này nên như sau:

— Hằng năm, hằng vụ phải căn cứ vào kế hoạch sản xuất mà xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động cho tổ, đội mình.

— Thực hiện đúng các yêu cầu kỹ thuật theo kế hoạch đã vạch sẵn và hướng dẫn xã viên làm.

— Bảo quản và sử dụng tốt các vật tư kỹ thuật.

Cần phải nhấn mạnh rằng, đây là các tổ chức khoa học kỹ thuật, trực tiếp thực hiện các khâu kỹ thuật trên đồng ruộng. Họ sẽ có vai trò quyết định trong việc nâng cao trình

độ kĩ thuật và tinh thần kỉ luật lao động của toàn thể xã viên, vì vậy cần được sự lãnh đạo, giúp đỡ thường xuyên của cấp huyện.

Ở các đội sản xuất cơ bản cũng cần có sự chuyên môn hóa lao động: nhóm cày, gieo mạ, chăm sóc, cấy... Ở đội chăn nuôi cũng cần chuyên môn hóa theo các nhóm: thức ăn, nuôi dưỡng lợn nái, nuôi dưỡng lợn thịt. Những hợp tác xã có trồng cây công nghiệp qui mô lớn, cần thành lập các đội chuyên canh: dừa, chè, mía, đay, dâu tằm...

2. Cấp huyện

Đối với các cơ sở sản xuất, cấp huyện là cấp gần nhất, có trách nhiệm cụ thể nhất đối với việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện thắng lợi các kế hoạch sản xuất, kế hoạch tiến bộ kĩ thuật của cơ sở. Muốn làm được nhiệm vụ này, cấp huyện, mà cụ thể là cơ quan khoa học kĩ thuật cấp huyện, phải được cải tiến và tăng cường.

Việc tăng cường tổ chức làm công tác khoa học kĩ thuật cho cấp huyện cần bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

— Phải xác định thật rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức.

— Phải có đủ lực lượng, với lề lối làm việc nhịp nhàng, hợp lí, thiết thực, trực tiếp và nhanh chóng đối với các cơ sở sản xuất.

— Tổ chức khoa học kĩ thuật cấp huyện phải trở thành một tổ chức nằm trong hệ thống khoa học, kĩ thuật nông nghiệp từ trung ương đến cơ sở sản xuất, hoạt động nhịp nhàng và có sự phối hợp chặt chẽ giữa trên và dưới.

Nhiệm vụ của tổ chức khoa học kĩ thuật cấp huyện có thể là:

+ Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương kĩ thuật mới cho các cơ sở sản xuất.

+ Giúp đỡ các cơ sở sản xuất thực nghiệm các kĩ thuật mới.

+ Theo dõi, uốn nắn việc thực hiện các qui trình kĩ thuật ở các cơ sở sản xuất.

+ Cung cấp đúng và kịp thời các vật tư kĩ thuật cần thiết cho các cơ sở sản xuất. Quản lí hệ thống thủy lợi, điều hòa phân phối nước cho các cơ sở sản xuất.

+ Quản lí các tư liệu sản xuất, nhất là đất đai, máy móc...

Do đó, tổ chức khoa học kĩ thuật cấp huyện hiện nay cần được cải tiến và nên bao gồm ba bộ phận: quản lí kĩ thuật, chuyên ngành và vật tư kĩ thuật.

a) Bộ phận quản lí kĩ thuật, có nhiệm vụ:

— Tuyên truyền, phổ biến kĩ thuật mới tới các cơ sở sản xuất.

— Giúp các cơ sở sản xuất xây dựng kế hoạch tiến bộ kĩ thuật và kế hoạch sản xuất có căn cứ khoa học.

— Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giúp đỡ các cơ sở sản xuất làm đúng kĩ thuật đã đề ra.

Đây là những cán bộ trực tiếp đưa các chủ trương kĩ thuật tới các cơ sở sản xuất và giúp đỡ cơ sở sản xuất giải quyết các vấn đề khoa học kĩ thuật. Cho nên họ cần có chuyên môn rộng, giỏi về phát hiện các vấn đề kĩ thuật trong sản xuất và các biện pháp giải quyết, biết cách công tác trong một xí nghiệp nông nghiệp, làm thạo các thao tác nông nghiệp...

Do đó, cán bộ ở bộ phận này chỉ cần có: cán bộ trồng trọt, cán bộ chăn nuôi và kinh tế nông nghiệp.

b) Bộ phận chuyên ngành, có nhiệm vụ:

— Điều tra, thu thập, tích lũy và tổng kết tình hình tự nhiên: dịch bệnh, thiên tai, đất đai, khí hậu... của huyện, để phục vụ đắc lực cho việc xây dựng các kế hoạch sản xuất nông nghiệp. Phát hiện sớm thiên tai, dịch hại trong huyện và đề xuất các biện pháp phòng tránh để thông báo và chỉ đạo thực hiện với các cơ sở sản xuất.

— Góp phần nghiên cứu các vấn đề khoa học kĩ thuật của tỉnh hoặc của trung ương có liên quan mật thiết tới huyện...

Có thể coi bộ phận này gồm những chuyên gia về các môn khoa học chuyên ngành, họ sẽ thông qua việc tập hợp tổng kết các điều kiện tự nhiên của huyện, thu thập, chọn lọc những tiến bộ kĩ thuật của cấp trên để đưa vào thí nghiệm thực nghiệm trong huyện mình, chuẩn bị mở rộng vào sản xuất những tiến bộ kĩ thuật đã chín muồi. Về quan hệ nội bộ họ cũng có thể được coi là những cố vấn có trách nhiệm của bộ phận quản lí sản xuất trong việc cung cấp những tư liệu khoa học kĩ thuật cho công tác xây dựng kế hoạch sản xuất và các biện pháp kĩ thuật ở các cơ sở sản xuất.

c) Bộ phận vật tư nông nghiệp.

Yêu cầu về vật tư của các cơ sở sản xuất là: kịp thời, đúng, đủ, chúng ta hiện nay chưa có đủ khả năng để thỏa mãn về số lượng các loại vật tư, thì việc tổ chức cung cấp vật tư nông nghiệp ít nhất cũng phải bảo đảm đúng và kịp thời. Muốn vậy, huyện phải nắm vững nguồn vật tư và có trách nhiệm chính trong việc phân phối số vật tư đã có cho các cơ sở sản xuất. Vì vậy cần có sự phân công giữa các cấp về việc sản xuất và phân phối vật tư nông nghiệp, trong đó cấp huyện cần thiết phải có các cơ sở sản xuất của mình.

Để thống nhất quản lí, nên tập trung cả ba bộ phận trên đây trong một cơ quan, lấy tên là «Trạm kĩ thuật nông nghiệp huyện» đặt dưới sự điều khiển của một kĩ sư trưởng. Trạm kĩ thuật nông nghiệp huyện phải là cơ quan kĩ thuật duy nhất làm nòng cốt cho Ủy ban Nông nghiệp huyện, có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và chỉ đạo kế hoạch tiến bộ kĩ thuật hằng vụ, hằng năm đối với các cơ sở sản xuất. Nó có quyền tham gia xây dựng và góp phần quyết định toàn bộ kế hoạch sản xuất nông nghiệp của huyện.

3. Cấp tỉnh

Khi xét nhiệm vụ khoa học kĩ thuật của cấp tỉnh cần chú ý các đặc điểm sau:

— Cấp tỉnh là một cấp kế hoạch hoàn chỉnh, toàn diện.

— Mỗi tỉnh đều có những đặc điểm khác nhau, do đó đòi hỏi các kết quả nghiên cứu nông nghiệp phải công phu, cụ thể mới bảo đảm cho việc chỉ đạo sản xuất được vững chắc.

— Tỉnh có trách nhiệm chính trong việc điều hòa, phối hợp đúng, kịp thời những vật tư nông nghiệp, nhất là những vật tư nông nghiệp mà trung ương đưa xuống.

Cấp tỉnh nên có nhiệm vụ khoa học kĩ thuật như sau:

a) Về quản lí kĩ thuật:

— Tiếp thu và cụ thể hóa các qui phạm, qui trình, tiêu chuẩn kĩ thuật của trung ương cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình; kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

Tổ chức tốt việc bồi dưỡng các chủ trương kĩ thuật mới của tỉnh cho cấp huyện.

— Điều tra, tập hợp, tổng kết, ra thông báo định kì, hoặc ra thông báo đột xuất những vấn đề về thiên tai, dịch hại và thời tiết... cho huyện và hướng các biện pháp phòng chống.

— Tổ chức sản xuất, phân phối, hướng dẫn các huyện sử dụng tốt vật tư nông nghiệp.

— Cung cấp thường xuyên, định kì những số liệu cơ bản về diễn biến thiên tai, dịch hại, thời tiết... cho trung ương.

b) Về nghiên cứu thực nghiệm:

— Tham gia một số đề tài, hoặc một phần đề tài nghiên cứu khoa học, kĩ thuật mà trung ương giao cho.

— Nghiên cứu những vấn đề do yêu cầu sản xuất của tỉnh đặt ra mà trung ương chưa làm hoặc không thể làm được đầy đủ (nhất là đối với những cây, con thuộc đặc sản của địa phương).

— Giúp đỡ và tổ chức cho các huyện làm

thí nghiệm và thực nghiệm các đề tài khoa học kĩ thuật cần thiết.

c) Về tổ chức:

Xuất phát từ những đặc điểm và nhiệm vụ khoa học kĩ thuật trên đây, tổ chức khoa học kĩ thuật nông nghiệp của cấp tỉnh cũng cần thiết phải có ba bộ phận: quản lí kĩ thuật, điều tra, nghiên cứu; sản xuất phân phối vật tư

4. Cấp trung ương:

Các cơ quan làm công tác khoa học và kĩ thuật nông nghiệp cấp trung ương có trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức và nghiên cứu những vấn đề khoa học, kĩ thuật nông nghiệp của cả nước, đề tậndụng hợp lí nhất những tài nguyên sẵn có, đồng thời làm phong phú thêm kho tài nguyên và nhanh chóng nâng cao trình độ kĩ thuật chung.

Về tổ chức khoa học, kĩ thuật nông nghiệp cấp trung ương cũng nên gồm 3 hệ thống: quản lí kĩ thuật, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; sản xuất và cung cấp vật tư nông nghiệp.

Xác định nhiệm vụ và tổ chức chung của hệ thống quản lí khoa học kĩ thuật nông nghiệp từ trung ương xuống đến các cơ sở sản xuất như đã nêu ở trên cho thấy rằng, ở mỗi cấp đều phải có 2 nhiệm vụ: quản lí kĩ thuật và điều tra nghiên cứu. Ở đây điều cần phải nhấn mạnh là:

a) Các cấp đều có hai nhiệm vụ, như thế không có nghĩa là không có sự phân công và về tổ chức sẽ phân bố bình quân: trên tổ chức thế nào, dưới thế ấy, tất cả đều triển khai như nhau. Cần quán triệt nguyên tắc: thống nhất về tổ chức, nhiệm vụ; phân cấp rõ ràng. Nói chung, việc gì mà cấp trên đã làm, hoặc đã có đủ tư liệu, có thể giúp cấp dưới giải quyết đến nơi đến chốn một vấn đề thì cấp dưới không nên tự tổ chức làm nữa. Đồng thời, trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm các tổ chức cấp trên phải thật sự coi trọng những vấn đề khoa học kĩ thuật mà cấp dưới đề xuất; ưu tiên dành thời gian, sức lực, vật tư để giải quyết những vấn đề đó. Những vấn đề mà trên dưới đã thống nhất cùng làm, nhất thiết phải có đề cương cụ thể về các mặt: mục đích yêu cầu, nội dung nghiên cứu, phương pháp tiến hành, thời gian thực hiện, phương thức phối hợp điều tra, sơ kết tổng kết, cán bộ thực hiện...

b) Cần thật sự chú ý quan hệ hữu cơ giữa các cơ quan quản lí kĩ thuật và nghiên cứu điều tra. Bởi vì, sự phối hợp không tốt giữa 2 cơ quan này, dù nhỏ cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới việc đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất nông nghiệp.

II. XÂY DỰNG MỘT LỀ LỐI LÀM VIỆC HỢP LÍ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP Ở CẢ BA CẤP

Thực tế cho thấy: cơ cấu tổ chức và lề lối làm việc là hai mặt của công tác tổ chức. Muốn xây dựng một lề lối làm việc hợp lý trong ngành nông nghiệp, chúng tôi thấy cần phải làm một số việc sau đây:

1. Cần xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp.

Cơ quan nghiên cứu và cơ quan quản lý khoa học kỹ thuật nông nghiệp là hai loại cơ quan khác nhau về nhiệm vụ, chức năng, nhưng lại có quan hệ mật thiết với nhau.

Trong thực tế, chúng ta nên tránh hiện tượng: một số cơ quan nghiên cứu lại đi xây dựng điểm chỉ đạo và một số cơ quan chỉ đạo lại đi xây dựng điểm nghiên cứu. Cách làm này lãng phí tiền của, phân tán lực lượng cán bộ và vật tư, gây khó khăn cho việc quản lý kỹ thuật, mà ý nghĩa các mặt lại không lớn.

Chúng tôi cho rằng, xây dựng những «điểm điển hình» là một trong những biện pháp của công tác chỉ đạo sản xuất. Nhưng cần nhấn mạnh rằng, đây chỉ là *biện pháp* của công tác chỉ đạo chứ không phải là *nhiệm vụ* của công tác chỉ đạo. Điều quan trọng là cơ quan chỉ đạo phải tạo điều kiện giúp đỡ uốn nắn để các cơ sở sản xuất thực hiện tốt các qui định kỹ thuật đã ban hành. Như vậy, nội dung cần được thể hiện trong các «điểm chỉ đạo» phải là: thực hiện một cách nghiêm túc những qui định kỹ thuật trong nông nghiệp để thu được nhiều sản phẩm với hiệu quả kinh tế cao. Vì vậy, việc chi phí thêm nhiều vật tư, tiền của vào các «điểm điển hình» là không hợp lý và làm giảm ý nghĩa trung thực của điển hình. Khá nhiều cơ sở sản xuất, sau khi đi tham quan một số «điểm điển hình» về đã phát biểu: «hay thì có hay, nhưng học thì không học được». Bởi vì, họ không thể tự tạo cho mình những cơ sở vật chất kỹ thuật như là một số cơ quan chỉ đạo đã tạo cho các «điểm hình».

Trong quá trình nghiên cứu, nhất định sẽ có giai đoạn đưa kết quả nghiên cứu vào thực nghiệm trong sản xuất, để «lấy không gian, tranh thủ thời gian». Có thể thiết lập nhiều điểm nghiên cứu với cùng một nội dung. Ở giai đoạn này, người cán bộ nghiên cứu thường trực tiếp công tác ở cơ sở sản xuất. Do đó, họ cũng có thể và cần phải tham gia

vào công tác chỉ đạo. Nhưng nội dung của hai phần việc này là khác nhau. Chúng tôi cho rằng, phần thực nghiệm của đề tài phải tuân theo nguyên tắc của qui chế thí nghiệm và phải làm hợp đồng thí nghiệm với cơ sở sản xuất, tuyệt đối không thể lấy đó làm nội dung chỉ đạo. Còn nội dung chỉ đạo cần căn cứ vào những qui định kỹ thuật đã nằm trong kế hoạch sản xuất.

2. Cần xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hợp đồng trách nhiệm, chế độ báo cáo thỉnh thị và tăng cường hiệu lực của công tác kiểm tra.

a. Một chủ trương kỹ thuật khi thực hiện sẽ liên quan tới nhiều người, nhiều đơn vị. Nó chỉ có thể thành công, nếu những người, những đơn vị có liên quan đều thực hiện tốt phần việc của mình một cách nhịp nhàng, cân đối. Nếu không, kết quả sẽ bị hạn chế hoặc hoàn toàn thất bại. Vì vậy, khi kế hoạch sản xuất đã được xây dựng, kế hoạch tiến bộ kỹ thuật đã được xác định, thì nhất thiết phải xây dựng hợp đồng trách nhiệm giữa cấp trên với cấp dưới, giữa bộ phận này với bộ phận khác... có liên quan tới việc thực hiện các kế hoạch đã nêu.

b. Mặt khác, cần phải qui định và phải thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thỉnh thị của cấp dưới với cấp trên và sự trả lời của cấp trên với cấp dưới... Những báo cáo định kỳ, thường xuyên... cần được giữ đúng thời gian qui định. Cần hết sức tránh tình trạng nhận báo cáo nhưng không có sự trả lời thích đáng, kịp thời.

c. Tăng cường công tác kiểm tra sẽ làm cho mọi hoạt động tập trung, đúng kỷ hạn từ trên xuống dưới. Chúng ta cần tăng cường công tác kiểm tra, đặc biệt là tăng cường hiệu lực của công tác này. Cần kiểm tra kinh tế, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra cán bộ; cần đặt công tác kiểm tra và các chế độ hợp đồng kinh tế thành nền nếp thường xuyên trong sản xuất. Nên chú ý là, đã có kiểm tra thì phải có khen thưởng và khiển trách. Có khen thưởng và khiển trách chính xác thì mới nâng cao được hiệu lực của công tác kiểm tra.

Ở đây, có một vấn đề cần làm sáng tỏ, đó là: có người cho rằng, hợp tác xã là đơn vị sản xuất tập thể, chúng ta chỉ vận động và thuyết phục họ làm, chứ không có quyền kiểm tra. Vấn đề này, chúng tôi nghĩ rằng, kinh tế tập thể là một bộ phận quan trọng của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Đảng và Nhà nước ta có trách nhiệm lớn đối với đời sống

(Xem tiếp trang 48)

Nhìn chung, hoạt động của Ban Khoa học kỹ thuật Hải-phòng năm 1974 đã được tăng cường nhiều mặt, nhất là bước đầu đưa công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tiêu chuẩn hóa, chất lượng sản phẩm đi vào kế hoạch hóa, đưa việc quản lý kỹ thuật vào nền nếp. Việc phối hợp với các ngành : Ủy ban Kế hoạch, Sở Tài chính, Ủy ban Vật giá và các ngành quản lý kinh tế khác đã ngày càng chặt chẽ, tập trung vào những mặt quản lý kỹ thuật được Nhà nước và Ủy ban Hành chính thành phố quan tâm, do đó công tác của Ban đã có tác dụng nhất định với sản xuất và đời sống, đồng thời tạo nên không khí sinh hoạt khoa học rộng khắp, giải quyết được một phần yêu

cầu bồi dưỡng và nâng cao kiến thức của cán bộ khoa học kỹ thuật, và giải quyết được một số yêu cầu kỹ thuật của các ngành, các cơ sở.

Tuy nhiên, các kết quả còn hạn chế. Ban chưa làm tốt được vai trò tham mưu trong việc đề xuất phương hướng phát triển kỹ thuật. Việc quản lý cũng mới được thực hiện bước đầu. Tổ chức quản lý kỹ thuật ở các ngành cũng chưa được củng cố đúng mức, nên kế hoạch đề ra khi thực hiện còn khó khăn. Chất lượng một số mặt công tác của Ban còn yếu, nghiệp vụ còn hạn chế. Đó là những điều còn phải tiếp tục tăng cường trong năm 1975 và những năm tới.

Xây dựng một tổ chức khoa học...

(Tiếp theo trang 16)

của xã viên, và ngược lại, xã viên có trách nhiệm lớn đối với kế hoạch của Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc các qui định kỹ thuật, để đạt được năng suất cao và ổn định chính là một biểu hiện cụ thể về tinh thần trách nhiệm của người xã viên. Kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn các cơ sở sản xuất, thực hiện đúng các qui định kỹ thuật, cũng là một biểu hiện

về tinh thần trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước đối với đời sống xã viên.

Chúng ta cần kiên quyết chống lề lối dùng chỉ tiêu, mệnh lệnh để ép các cơ sở sản xuất tiếp nhận những biện pháp kỹ thuật mới, nhưng lại buông lỏng việc kiểm tra trong quá trình thực hiện những biện pháp kỹ thuật mới đó.